

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:90/2017/DS-ST

Ngày:05-12-2017.

V/v: Tranh chấp hợp đồng  
góp hụi.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Kim Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Bà Võ Thị Ngọc Nga

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:***  
không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:216/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:84/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị A, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Lê Thị P, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt bà A, chị P)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày như sau:*

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị A trình bày: Bà có tham gia đây hụi 1.000.000đồng/phần do chị Lê Thị P làm chủ thảo, hụi khai vào ngày 15/01/2015 (âm lịch), hụi một tháng khai một lần, gồm 28 phần, bà tham gia 03 phần, hụi khai được 23 kỳ thì các bên thống nhất ngưng hụi, tổng số tiền bà đã đóng hụi cho chị P và lãi hụi là 69.000.000đồng (1.000.000đồng x 23 kỳ x 03 phần) trừ tiền huê hồng cho thảo hụi mỗi phần hụi 400.000đồng là 1.200.000đồng (400.000đồng x 03 phần), số tiền hụi chị P phải giao cho bà là

67.800.000đồng nhưng chị P chỉ giao cho bà số tiền 28.000.000đồng còn lại 39.800.000đồng đến nay chưa giao. Nay bà yêu cầu chị Lê Thị P trả số tiền hội 39.800.000đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Lê Thị P trình bày: Chị thừa nhận toàn bộ quá trình tham gia hội như bà A trình bày là đúng. Chị thừa nhận còn nợ bà A số tiền hội 39.800.000đồng. Nay chị đồng ý trả bà A số tiền hội 39.800.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, bắt đầu trả từ tháng 01 năm 2018 (dương lịch) cho đến khi trả hết số nợ.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với chị Lê Thị P, bà A yêu cầu chị P trả số tiền hội 39.800.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Lê Thị P thừa nhận còn nợ bà A số tiền hội 39.800.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, bắt đầu trả từ tháng 01 năm 2018 (dương lịch) cho đến khi trả hết số nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị A yêu cầu chị Lê Thị P trả cho bà số tiền hội 39.800.000đồng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hội theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Bị đơn trong vụ án chị Lê Thị P có nơi cư trú tại ấp M, xã Phước L, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị A yêu cầu chị Lê Thị P trả số tiền hội 39.800.000đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận góp hội giữa hai bên không có xác lập hợp đồng bằng văn bản, chỉ có giấy hội nhưng được hai bên thống nhất thừa nhận có thỏa thuận về thời gian mở hội, loại hội, số tiền góp hội và số tiền còn nợ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng góp hội giữa bà Huỳnh Thị A và chị Lê Thị P là có thật. Chị Lê Thị P thừa nhận tổng số tiền hội chị còn nợ bà A là 39.800.000đồng nhưng chị không thực hiện việc trả nợ hội cho bà A là vi phạm điều 471 Bộ luật dân sự nên bà A yêu cầu chị P trả số tiền hội 39.800.000đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Bà Huỳnh Thị A yêu cầu chị Lê Thị P trả một lần toàn bộ số tiền hội 39.800.000đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy chị P đã vi phạm hợp đồng góp hội, trách nhiệm của chủ hội, bà A đã nhiều lần yêu cầu chị P trả tiền hội nhưng chị P không trả đầy đủ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà A nên việc bà A yêu cầu

chị P trả một lần toàn bộ số tiền hui còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về ý kiến của bị đơn: Chị Lê Thị P đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị A số tiền hui 39.800.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng nhưng không được bà A đồng ý và cũng không phù hợp quy định của pháp luật nên ý kiến này không được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Nếu chị Lê Thị P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Huỳnh Thị A thì chị P còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị P phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị A, chị Lê Thị P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị A.
  - Buộc chị Lê Thị P trả cho bà Huỳnh Thị A số tiền hui 39.800.000 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.
  - Kể từ ngày bà Huỳnh Thị A có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Lê thị P chậm thi hành việc trả tiền thì chị P còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.
2. Về án phí dân sự sơ thẩm:
  - Chị Lê Thị P phải chịu 1.990.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.
  - Bà Huỳnh Thị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 995.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 18903 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị A, chị Lê Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Kim Hương**